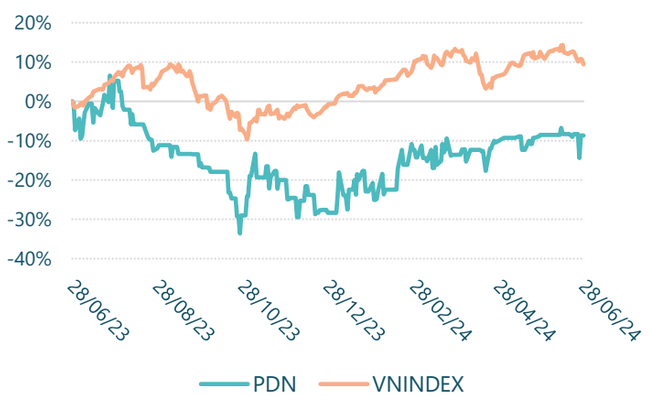
CTCP Cảng Đồng Nai (HSX: PDN)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	117,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.2%	**5.6%**	**26.1%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	85,431 - 137,122
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,353
Số lượng CPLH (CP)	37,043,908
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,180
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.39
EPS	8,920
P/E	13.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

322

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00 | 2.8%

YoY: ▲ 17.0 | 5.5%

Nợ/VCSH

Q2/24

44.1%

YoY: +/-▲ 14.0%

LN gộp

Q2/24

118

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00 | -4.7%

YoY: ▲ 11.0 | 10.5%

ROE (TTM)

Q2/24

34.0%

YoY: +/-▲ 0.7%

LN trước thuế

Q2/24

107

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.00 | 2.7%

YoY: ▲ 6.00 | 5.8%

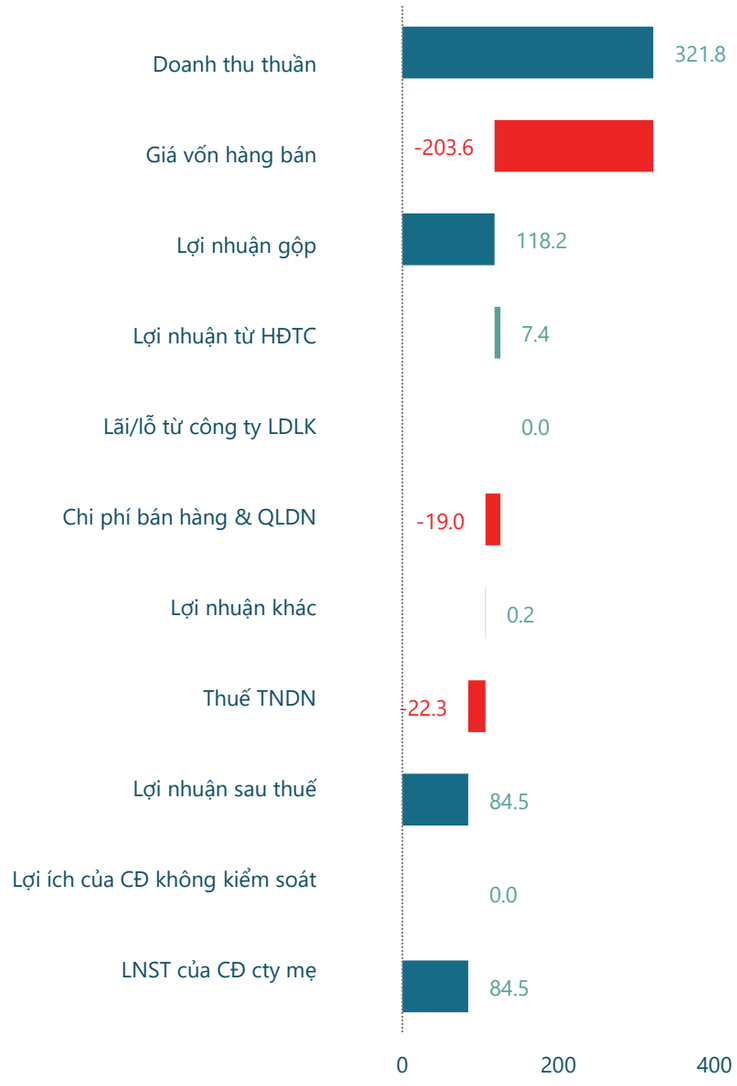
ROA (TTM)

Q2/24

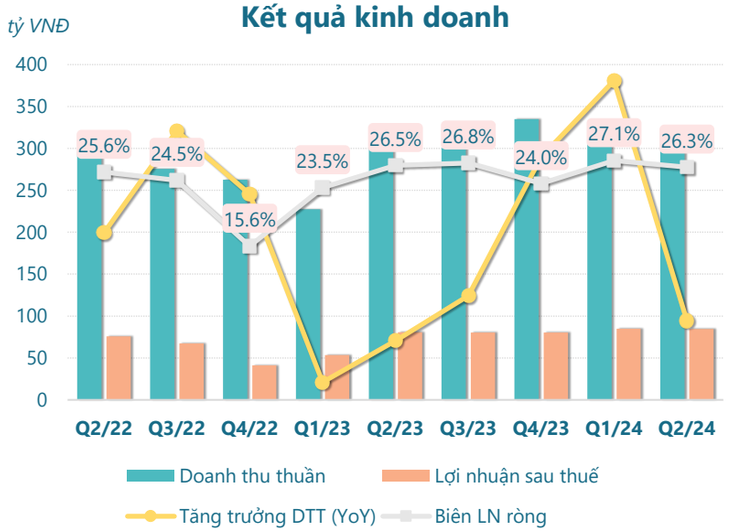
23.1%

YoY: +/-▼ 1.6%

Kết quả kinh doanh Q2/24



Kết quả kinh doanh



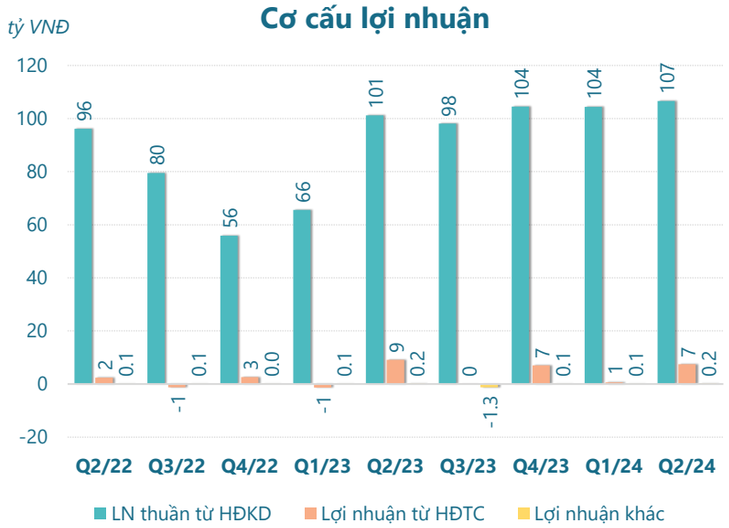
Kết quả kinh doanh của **PDN** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **321.8 tỷ đồng** tăng thêm **5.63%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 84.47 tỷ đồng**, **tăng trưởng 4.79%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **635.0 tỷ đồng** cao hơn 19.4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 169.0 tỷ đồng** cao hơn 26.1% so với cùng kỳ năm trước.

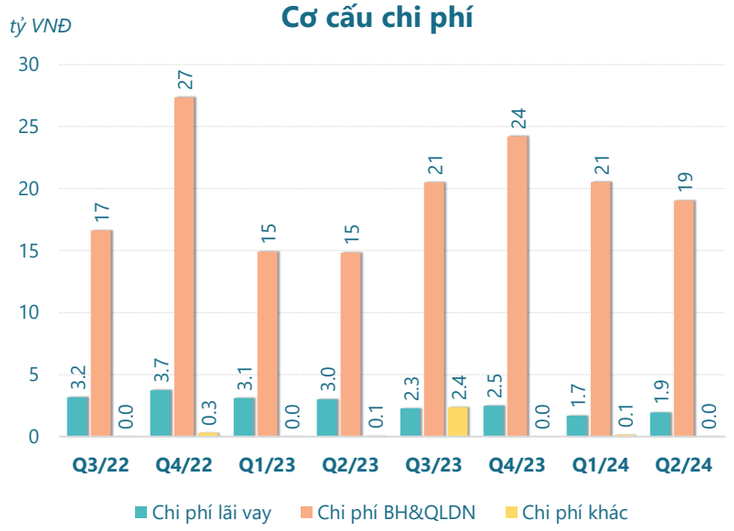
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 106.6 tỷ đồng**, tăng thêm 2.08% so với kỳ trước và cao hơn 5.40% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 7.43 tỷ đồng**, tăng thêm 1043% so với kỳ trước và thấp hơn 19.0% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.22 tỷ đồng**, tăng thêm 267% so với kỳ trước và thấp hơn 12.0% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **1.95 tỷ đồng** tăng thêm 16.1% so với kỳ trước và thấp hơn 35.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **19.05 tỷ đồng** giảm đi 7.21% so với kỳ trước và cao hơn 28.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.02 tỷ đồng** giảm đi 85.7% so với kỳ trước và thấp hơn 60.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Cảng Đồng Nai (HSX: PDN)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**322**	**313**	**2.8%**	**305**	**5.5%**	**635**	**532**	**19.4%**
Giá vốn hàng bán	204	189	7.7%	198	2.8%	393	343	14.4%
Lợi nhuận gộp	118	124	-4.7%	107	10.5%	243	189	28.5%
Doanh thu HĐTC	9.39	2.34	301%	12.2	-23.0%	11.7	13.9	-15.7%
Chi phí TC	1.96	1.69	16.1%	3.01	-34.8%	3.65	6.13	-40.4%
Chi phí lãi vay	1.95	1.68	15.8%	3.01	-35.4%	3.63	6.13	-40.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.90	7.35	-46.9%	4.52	-13.6%	11.3	7.42	51.6%
Chi phí QLDN	**15.1**	**13.2**	**14.7%**	**10.3**	**47.0%**	**28.3**	**22.3**	**26.9%**
LN thuần từ HĐKD	107	104	2.5%	101	5.6%	211	167	26.6%
Lợi nhuận khác	**0.22**	**0.06**	**260%**	**0.25**	**-13.5%**	**0.27**	**0.30**	**-8.9%**
LN trước thuế	107	104	2.7%	101	5.8%	211	167	26.5%
Lợi nhuận sau thuế	**84.5**	**85.0**	**-0.6%**	**80.6**	**4.8%**	**169**	**134**	**26.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**84.5**	**85.0**	**-0.6%**	**80.6**	**4.8%**	**169**	**134**	**26.5%**

